

Superior Court of Washington, County of _____
Tòa Thượng Thẩm Washington, Quận _____

In the Guardianship/Conservatorship of:
Trong Quyền Giám Hộ/Quyền Bảo Hộ:

_____,
Individual
Cá Nhân

No. _____
Số _____

**Guardian/Conservator's Report
and Motion to Approve:**

***Báo Cáo Của Người Giám
Hộ/Người Bảo Hộ và Kiến Nghị để
Chấp Thuận***

☐ 12-Month Report (ANR12)
Báo Cáo 12 Tháng (ANR12)

☐ 24-Month Report (ANR24)
Báo Cáo 24 Tháng (ANR24)

☐ 36-Month Report (ANR36)
Báo Cáo 36 Tháng (ANR36)

☐ Final Report (RPT)
Báo Cáo Cuối Cùng (RPT)

Guardian/Conservator's Report and Motion to Approve
***Báo Cáo Của Người Giám Hộ/Người Bảo Hộ và Kiến Nghị để Chấp
Thuận***

I ask the court to approve the Guardian and/or Conservator's report.

Tôi yêu cầu tòa án chấp thuận báo cáo của Người Giám Hộ và/hoặc Người Bảo Hộ.

Instructions:

Hướng Dẫn:

This report has 4 sections.

Báo cáo này có 4 mục.

All guardian/conservators must complete sections A and D.

Tất cả người giám hộ/người bảo hộ phải hoàn tất mục A và D.

If you are a guardian, you must also complete section B.

Nếu quý vị là một người giám hộ, quý vị cũng phải hoàn tất mục B.

If you are a conservator or a guardian that handles assets, you must also complete section C.

Nếu quý vị là một người bảo hộ hoặc người giám hộ, quý vị cũng phải hoàn tất mục C.

(Some courts may allow you to submit a copy of the Social Security representative payee form instead of completing section C, IF the Individual's estate is no more than \$2,000 and the only source of income is SSI, SSA [Social Security Retirement], and/or SSD [Social Security Disability].)

(Một số tòa án có thể cho phép quý vị nộp bản sao mẫu đơn người thụ hưởng đại diện của An Sinh Xã Hội thay vì hoàn tất mục C, NẾU di sản của Cá Nhân không quá \$2,000 và nguồn thu nhập duy nhất là SSI, SSA [Tiền Hưu An Sinh Xã Hội] và/hoặc SSD [Tiền Khuyết Tật An Sinh Xã Hội].)

If you are both a guardian and conservator, you must complete sections A, B, C & D of this document.

Nếu quý vị là cả người giám hộ và người bảo hộ, quý vị phải hoàn tất mục A, B, C & D của văn kiện này.

If you need more room to complete any section, attach additional pages.

Nếu quý vị cần thêm chỗ trống để hoàn tất bất kỳ mục nào, hãy đính kèm thêm giấy.

Scope of Guardianship/Conservatorship

Phạm Vi Quyền Giám Hộ/Quyền Bảo Hộ

☐ Full OR ☐ Limited – Guardianship (Person)
Quyền Giám Hộ – Toàn Diện HOẶC [-] Hạn Chế (Người)

☐ Full OR ☐ Limited – Conservatorship (Estate)
Quyền Bảo Hộ – Toàn Diện HOẶC [-] Hạn Chế (Di Sản)

General Information

Thông Tin Chung

Section A – Completed by all guardians/conservators

Mục A – Được hoàn tất bởi tất cả những người giám hộ/người bảo hộ

1. Identity of Guardian/Conservator and Individual Subject to Guardianship/Conservatorship (Individual)

Danh Tính của Người Giám Hộ/Người Bảo Hộ và Cá Nhân Chịu Dưới Quyền Giám Hộ/Quyền Bảo Hộ (Cá Nhân)

	Individual Cá Nhân	Guardian/Conservator Người Giám Hộ/Người Bảo Hộ
Full Name Họ Tên		
Mailing Address Địa Chỉ Gửi Thư		
City & State Thành Phố & Tiểu Bang		
Zip Code Mã Vùng		
Telephone Điện Thoại		
Fax Number		

Số Fax		
Email Email		
Age Tuổi		

2. **Date of Appointment and Reporting Period**

Ngày Chỉ Định và Thời Hạn Báo Cáo

The guardian/conservator was appointed on (date)_____.

Người giám hộ/người bảo hộ đã được chỉ định vào (ngày)

The last report of the guardian/conservator was approved by the court on (date)_____. This report covers the period from _____ through _____.

Báo cáo cuối cùng của người giám hộ/người bảo hộ đã được tòa án chấp thuận vào (ngày)

. Báo cáo này bao gồm thời hạn từ _____ đến _____.

The closing date for all reports is (anniversary of appointment date) _____, and the guardian/conservator is required to file reports within 90 days of that date. The guardian/conservator is to file a report every [] **12**, [] **24**, [] **36 months**.

Ngày chấm dứt cho tất cả các báo cáo là (ngày kỷ niệm chỉ định) _____, và người giám hộ/người bảo hộ cần phải trình nộp các báo cáo trong vòng 90 ngày kể từ ngày đó.

*Người giám hộ/người bảo hộ phải trình nộp báo cáo mỗi [-] **12**, [-] **24**, [-] **36 tháng**.*

3. **Reporting Period Criteria**

Tiêu Chí Thời Hạn Báo Cáo

(Check all that apply and describe):

(Đánh dấu tất cả mục thích hợp và mô tả):

I ask the court to allow me to continue to report every [] **12**, [] **24**, [] **36 months**.

*Tôi yêu cầu tòa án cho phép tôi tiếp tục báo cáo mỗi [-] **12**, [-] **24**, [-] **36 tháng**.*

I [] have [] have not been accused of fraud abuse, neglect, or breach of fiduciary duty.

(If you have, please explain): _____

Tôi [-] đã [-] đã không bị cáo buộc lạm dụng gian lận, bỏ bê hoặc vi phạm nghĩa vụ ủy thác. (Nếu quý vị có, xin giải thích):

I [] have [] have **not** had untimely reports. (If you have, please explain): _____

Tôi [-] đã có [-] đã không có các báo cáo không đúng lúc. (Nếu quý vị có, xin giải thích):

I [] am [] am **not** being monitored by other state and local agencies.

Tôi [-] đang bị [-] không đang bị các cơ quan khác ở địa phương và tiểu bang giám sát.

[] DSHS
DSHS

[] SSA
SSA

[] VA
VA

[] Other _____
Khác

4. Notice Parties

Các Đương Sự Được Thông Báo

(List each person who has a right to receive notice.)

(Liệt kê mỗi người có quyền nhận được thông báo.)

Name Tên	Mailing Address Địa Chỉ Gửi Thư	Relationship to Individual Mối Quan Hệ với Cá Nhân

5. Interested Governmental Agencies (Check each box that is applicable.)

Các Cơ Quan Chính Phủ Liên Quan (Đánh dấu mỗi ô thích hợp.)

[] The Individual is a veteran of the United States Military who is receiving or has received veteran's benefits and the guardian of the estate manages those veteran's benefits. Notice must be provided at least 15 days before the hearing to: The Department of Veteran's Affairs: WAREA Fiduciary Hub, VA Fiduciary Intake Center, PO Box 95211, Lakeland, FL 33805-95211 (Check www.va.gov to verify the address is current.) (RCW 73.36.020).

Cá Nhân là cựu chiến binh thuộc Quân Đội Hoa Kỳ đang nhận hoặc đã nhận được phúc lợi dành cho cựu chiến binh và người giám hộ di sản sẽ quản lý các phúc lợi của các cựu chiến binh đó. Thông báo phải được gửi ít nhất 15 ngày trước phiên xét xử cho: The Department of Veteran's Affairs: WAREA Fiduciary Hub, VA Fiduciary Intake Center, PO Box 95211, Lakeland, FL 33805-95211 (Check www.va.gov to verify the address is current.) (RCW 73.36.020).

[] The Individual is a Medicaid client of the Department of Social and Health Services (DSHS) who (1) pays guardian/conservator's fees; and (2) is required to contribute to the cost of their care in a nursing home or other similar facility.

Cá Nhân là thân chủ Medicaid của Bộ Y Tế và Xã Hội (Department of Social and Health Services - DSHS) (1) chi trả phí người giám hộ/người bảo trợ; và (2) cần phải đóng góp vào chi phí chăm sóc của họ tại viện dưỡng lão hoặc cơ sở tương tự khác.

[] Other: _____
Khác:

6. Benefits Received

Các Phúc Lợi Đã Được Nhận

The guardian/conservator receives the following monthly benefits on behalf of the Individual, in the following amounts:

Người giám hộ/người bảo hộ nhận được các phúc lợi hàng tháng sau đây thay mặt cho Cá Nhân, trong các số tiền sau đây:

SSDI/SSA: \$ _____; Medicaid \$ _____;
SSDI/SSA: \$ _____; Medicaid \$ _____

SSI:	\$ _____;	Medicare	\$ _____
SSI:	\$ _____;	Medicare	\$ _____
GAU:	\$ _____;	COPEs	\$ _____;
GAU:	\$ _____;	COPEs	\$ _____
VA Pension:	\$ _____;	TANF	\$ _____;
Lương hưu VA:	\$ _____;	TANF	\$ _____
L&I Benefits:	\$ _____;	HUD	\$ _____;
Phúc Lợi L&I:	\$ _____;	HUD	\$ _____
Food Stamps	\$ _____;	DDA	\$ _____.
Phiếu Thực Phẩm	\$ _____;	DDA	\$ _____.

Other – Specify: _____
 Khác – Nêu Rõ: _____

[] The Individual is a beneficiary of a trust that [] reports to the court [] does **not** report to the court. The Trustee's name, address, and court case number (if applicable) are: _____
 Cá Nhân là người thụ hưởng của quỹ ủy thác rằng [-] báo cáo cho tòa án [-] **không** báo cáo cho tòa án. Tên, địa chỉ và số vụ án của người được ủy thác (nếu có) là:

7. Inventory Kiểm Kê

An inventory of all property of the Individual at the commencement of the conservatorship
 Kiểm kê tất cả tài sản của Cá Nhân vào lúc bắt đầu quyền bảo hộ
 [] is [] is not on file herein.
 có [-] không có trong hồ sơ ở đây.

8. Bond and Blocked Accounts Tiền Bảo Lãnh và Tài Khoản Bị Phong Tỏa

There [] is [] is not currently a bond in place in the amount of \$_____ (Bond No.: _____).
 Hiện [-] có hoặc [-] không có tiền bảo lãnh được đưa vào trong số tiền là \$ (Số của Tiền Bảo Lãnh: _____).

The total assets in blocked accounts is \$_____.
 Tổng tài sản trong tài khoản bị phong tỏa là \$_____.

The total assets in unblocked accounts is \$_____.
 Tổng tài sản trong tài khoản không bị phong tỏa là \$_____.

The bond should [] remain **or** [] should be changed to \$_____.
 Tiền bảo lãnh phải [-] giữ nguyên **hoặc** [-] được đổi thành \$_____.

Assets in excess of the bond amount should be restricted (i.e. blocked) and should be subject to a *Receipt of Funds into Blocked Financial Account*, form GDN ALL 006, on file with the court.

Tài sản vượt quá số tiền bảo lãnh sẽ bị hạn chế (nghĩa là bị chặn) và phải tuân theo Biên Nhận về Số Tiền chuyển vào Tài Khoản Tài Chính Bị Phong Tỏa, mẫu đơn GDN ALL 006, được đệ trình cho tòa án.

[] This is a final report. The blocked account should be unblocked.
 Đây là một báo cáo cuối cùng. Tài khoản bị phong tỏa sẽ được bỏ chặn.

9. Guardian/Conservator Fees
Phí Người Giám Hộ/Người Bảo Hộ

The guardian/conservator is requesting approval of fees and costs in the amount of \$ _____ for the period of _____ through _____. The guardian/conservator was authorized to receive a monthly advance in the amount of \$ _____. The guardian/conservator [] has [] has **not** received payments in the amount of \$ _____ during this accounting period for their services. The guardian/conservator has attached to this report (or has filed with this report) a separate itemized fee declaration that describes in detail: the services rendered, the time period that services were provided, the time required to provide the services, the requested rate of compensation, and the out-of-pocket costs incurred. The guardian/conservator is requesting that the amount of \$ _____ be disbursed from the Individual's assets.

*Người giám hộ/người bảo hộ sẽ yêu cầu chấp thuận phí và chi phí trong số tiền là \$ _____ cho thời hạn _____ đến _____. Người giám hộ/người bảo hộ đã được cho phép nhận khoản ứng trước hàng tháng trong số tiền là \$ _____. Người giám hộ/người bảo hộ [-] đã nhận [-] đã **không** nhận được các khoản chi trả trong số tiền là \$ _____ trong kỳ kế toán này cho các dịch vụ của họ. Người giám hộ/người bảo hộ đã đính kèm vào báo cáo này (hoặc đã trình nộp cùng với báo cáo này) một bản kê khai phí theo từng mục riêng biệt mô tả chi tiết: các dịch vụ được cung cấp, khoảng thời gian cung cấp dịch vụ, thời gian cần thiết để cung cấp dịch vụ, mức bồi thường được yêu cầu và các chi phí tự trả phải chịu. Người giám hộ/người bảo hộ sẽ yêu cầu rằng số tiền là \$ _____ được giải ngân từ tài sản của Cá Nhân.*

10. Attorney Fees
Phí Luật Sư

The guardian/conservator has retained the services of the Law Offices of _____ and is requesting that fees and costs in the amount of \$ _____ for the time period of _____ through _____ be paid from guardianship assets. Attached in this report (or filed herewith) is an itemized fee declaration that describes the legal services provided.

Người giám hộ/người bảo hộ đã thuê các dịch vụ của Văn Phòng Luật _____ sẽ yêu cầu rằng phí và chi phí trong số tiền là \$ _____ cho thời hạn _____ đến _____ được chi trả từ tài sản thuộc quyền bảo hộ. Đính kèm vào báo cáo này (hoặc được trình nộp kèm theo đây) là một bản kê khai phí theo từng mục mô tả các dịch vụ pháp lý được cung cấp.

11. Guardian/Conservator's Monthly Allowance
Khoản Trợ Cấp Hàng Tháng Của Người Giám Hộ/Người Bảo Hộ

The guardian/conservator is requesting a monthly allowance for ongoing: (a) guardian/conservator fees and costs and (b) attorney fees and costs for services already performed. The amount of guardian/conservator fees and costs and attorney fees and costs for services performed for the previous accounting period totaled \$ _____. This is a monthly average of \$ _____. The actual monthly allowance that the guardian/conservator received during the previous accounting period was \$ _____. The guardian/conservator now requests a monthly allowance of \$ _____. This allowance (paid monthly) would be considered an "advance" on the fees and costs billed by the guardian/conservator, or its attorney, for services already performed. However, the total fees and costs billed (notwithstanding the allowance payments) should: (a) ultimately be subject to the review and approval of the court and (b) create no

presumptions by the court or the guardian/conservator regarding the reasonableness, or necessity, of those fees and costs. Said monthly allowance should be made effective as of (date) _____.

Người giám hộ/người bảo hộ sẽ yêu cầu trợ cấp hàng tháng cho các khoản đang diễn ra:

(a) phí và chi phí người giám hộ/người bảo hộ và (b) phí và chi phí luật sư cho các dịch vụ đã thực hiện. Tổng số tiền phí và chi phí người giám hộ/người bảo hộ và phí và chi phí luật sư cho các dịch vụ được thực hiện trong kỳ kế toán trước lên đến là \$ _____. Đây là khoản bình quân hàng tháng là \$ _____. Trợ cấp hàng tháng thực sự mà người giám hộ/người bảo hộ nhận đã nhận được trong kỳ kế toán trước là \$ _____. Người giám hộ/người bảo hộ hiện nay yêu cầu trợ cấp hàng tháng là \$ _____. Trợ cấp này (được chi trả hàng tháng) sẽ được xem là “khoản ứng trước” cho phí và chi phí được người giám hộ/người bảo hộ, hoặc luật sư của họ lập hóa đơn để thanh toán các dịch vụ đã được thực hiện. Tuy nhiên, tổng phí và chi phí được lập hóa đơn (bất chấp các khoản chi trả trợ cấp) phải: (a) cuối cùng phải tuân theo quá trình tái xét và chấp thuận của tòa án và (b) không tạo ra giả định nào của tòa án hoặc người giám hộ/người bảo hộ liên quan đến tính hợp lý hoặc tính cần thiết của các phí và chi phí đó. Trợ cấp hàng tháng đã đề cập sẽ có hiệu lực kể từ (ngày)

12. Successor Guardian and/or Conservator

Người Giám Hộ và/hoặc Người Bảo Hộ Kế Nhiệm

[] A successor guardian/conservator has already been named to serve when a designated event occurs. The successor guardian/conservator [] is still [] is not able to serve.

Người giám hộ/người bảo hộ kế nhiệm đã được chỉ định để phục vụ khi sự kiện được chỉ định diễn ra. Người giám hộ/người bảo hộ kế nhiệm [-] vẫn còn [-] không thể phục vụ.

[] I nominate (Name) _____ as the successor [] guardian [] conservator. Address: _____

The successor guardian/conservator will serve when the following event occurs: _____

Tôi chỉ định (Tên)

làm [-] người giám hộ kế nhiệm [-] người bảo hộ kế nhiệm. Địa chỉ:

Người giám hộ/người bảo hộ kế nhiệm sẽ phục vụ khi sự kiện sau đây diễn ra:

[] Does not apply. No successor guardian/conservator has been named.

Không áp dụng. Không có người giám hộ/người bảo hộ kế nhiệm nào đã được chỉ định.

Guardian

Người giám hộ

Section B – to be completed by the guardian.

Mục B – sẽ được hoàn tất bởi người giám hộ.

Guardian's Report

Báo Cáo Của Người Giám Hộ

13. Status of Individual

Tình Trạng của Cá Nhân

The guardian believes that the Individual is [] receiving satisfactory care **or** [] the guardian has the following concerns for which a change is requested: _____

Người giám hộ cho rằng Cá Nhân [-] đang nhận dịch vụ chăm sóc vừa ý **hoặc** [-] người giám hộ có các quan ngại sau đây về việc yêu cầu một thay đổi:

14. Services the Individual receives now
Các dịch vụ mà Cá Nhân nhận được hiện nay

The Individual receives the following services: (examples of services include supported decision making, technological assistance, medical services, educational and vocational services, and other supports and services) _____

Cá Nhân nhận được các dịch vụ sau đây: (ví dụ: các dịch vụ bao gồm hỗ trợ ra quyết định, hỗ trợ công nghệ, dịch vụ y tế, dịch vụ giáo dục và hướng nghiệp cũng như các hỗ trợ và dịch vụ khác)

15. Living Arrangements of Individual
Quá Trình Sắp Xếp Cuộc Sống của Cá Nhân

The Individual's living arrangements, including any changes during this reporting period
Quá trình sắp xếp cuộc sống của Cá Nhân, bao gồm bất kỳ thay đổi nào trong suốt thời hạn báo cáo này

16. Medical Condition
Tình Trạng Bệnh

The Individual's medical condition, including any changes during the reporting period:
Tình trạng bệnh của Cá Nhân, bao gồm bất kỳ thay đổi nào trong suốt thời hạn báo cáo:

17. Mental Condition
Tình Trạng Tâm Thần

The Individual's mental condition, including any changes during the reporting period:
Tình trạng tâm thần của Cá Nhân, bao gồm bất kỳ thay đổi nào trong suốt thời hạn báo cáo:

18. Social Arrangements
Quá Trình Sắp Xếp Xã Hội

The Individual's social arrangements, including any changes during the reporting period:
Quá trình sắp xếp xã hội của Cá Nhân, bao gồm bất kỳ thay đổi nào trong suốt thời hạn báo cáo:

19. Functional Ability
Khả Năng Thiết Thực

A description of the Individual's functional abilities, including any changes and support services received during the reporting period: _____
Mô tả khả năng thiết thực của Cá Nhân, bao gồm bất kỳ thay đổi nào và hỗ trợ các dịch vụ đã nhận trong suốt thời hạn báo cáo:

20. Guardian's Activities and Action's on Behalf of the Individual
Hoạt Động và Hành Động của Người Giám Hộ Thay Mặt Cho Cá Nhân

The following is a description of the guardian's activities for the benefit of the Individual:
Sau đây là một mô tả hoạt động của người giám hộ vì lợi ích của Cá Nhân:

21. Guardian's visits with the Individual
Các chuyến thăm nom Cá Nhân của người giám hộ

The following is a summary of the guardian's visits with the Individual and a list of dates the guardian visited with the Individual (a list of dates may be attached as an Exhibit):
Sau đây là tóm tắt về các chuyến thăm nom Cá Nhân của người giám hộ và danh sách số ngày mà người giám hộ đã thăm nom Cá Nhân (danh sách số ngày có thể được đính kèm như là một Phụ Lục):

22. Individual's Participation in Decision Making
Sự Tham Gia Ra Quyết Định của Cá Nhân

Describe the extent which the Individual participated in decision making:
Mô tả phạm vi Cá Nhân đã tham gia ra quyết định:

23. Current Care Plan of Care Setting for Individual:

Kế Hoạch Chăm Sóc Hiện Tại của Môi Trường Chăm Sóc dành cho Cá Nhân:

The current care plan of the care setting (nursing home, assisted living facility, treatment center, etc.) in which the adult currently resides [] is consistent with the adult's values or [] the guardian recommends these changes: _____

Kế hoạch chăm sóc hiện tại của môi trường chăm sóc (viện dưỡng lão, cơ sở trợ sinh, trung tâm điều trị, v.v.) trong đó người lớn hiện đang cư trú [-] phù hợp với giá trị của người lớn hoặc [-] người giám hộ khuyến nghị các thay đổi:

24. Gifts received from the Individual

Quà tặng đã nhận được từ Cá Nhân

The guardian, their spouse, domestic partner, parent, child, or sibling have received the following gifts from the Individual, worth more than a minimal value, as listed below:

Người giám hộ, vợ/chồng họ, bạn tình sống chung, cha/mẹ, con hoặc anh/chị/em ruột đã nhận được quà tặng sau đây từ Cá Nhân, có giá trị lớn hơn giá trị tối thiểu, như được liệt kê dưới đây:

25. Names of Professionals/Businesses Who Have Aided the Individual

Tên của Các Chuyên Viên/Doanh Nghiệp Đã Trợ Giúp Cá Nhân

The following professionals have assisted the Individual during the period covered by this report:

Các chuyên viên sau đây đã trợ giúp Cá Nhân trong suốt thời hạn được báo cáo này được đưa ra:

Name
Tên

Service(s) Provided
(Các) Dịch Vụ Được Cung Cấp

Guardian's relation (if any) to these professionals/businesses:

Mối quan hệ của người giám hộ (nếu có) với các chuyên viên/doanh nghiệp này:

26. Delegated Authority
Thẩm Quyền Được Ủy Nhiệm

The guardian has delegated the following authority to an agent and the reason why:

Người giám hộ đã ủy nhiệm thẩm quyền sau đây cho một người đại diện và lý do vì sao:

27. Guardian's Plan
Kế Hoạch của Người Giám Hộ

The most recently approved plan is attached. The guardian [] has [] has not deviated from the guardian's plan. If the guardian has deviated from the plan, explain how and why:

Kế hoạch được chấp thuận gần đây nhất được đính kèm. Người giám hộ [-] đã [-] đã không lệch khỏi kế hoạch của người giám hộ. Người giám hộ đã lệch khỏi kế hoạch, hãy giải thích cách thức và lý do vì sao:

28. Guardian's Plan for Future Care
Kế Hoạch Chăm Sóc Trong Tương Lai của Người Giám Hộ

The guardian's care plan [] remains the same, or [] is changed as follows:

Kế hoạch chăm sóc của người giám hộ [-] vẫn giữ nguyên hoặc [-] được thay đổi như sau:

29. Recommended Changes in Scope of the Guardian's Authority

Các Thay Đổi Được Đề Xuất trong Phạm Vi Thẩm Quyền Của Người Giám Hộ

The scope of the guardian's authority [] should remain the same, or [] should be changed as follows:

Phạm vi thẩm quyền của người giám hộ [-] vẫn phải giữ nguyên hoặc [-] phải được thay đổi như sau:

Conservator's Report

Báo Cáo Của Người Bảo Hộ

Section C – to be completed by the conservator or guardian that has possession or control over funds or other property. The conservator should provide account statements (*bank, investment, mortgages, and other debts*) that include the end date for the reporting period. Local rules may require additional documentation.

Mục C – sẽ được hoàn tất bởi người bảo hộ hoặc người giám hộ có quyền sở hữu hoặc kiểm soát tiền hoặc tài sản khác. Người bảo hộ phải cung cấp bảng kê khai tài khoản (ngân hàng, khoản đầu tư, khoản thế chấp và các khoản nợ khác) bao gồm ngày kết thúc thời hạn báo cáo. Các quy tắc địa phương có thể yêu cầu thêm chứng từ.

30. Balance Sheet

Bảng Cân Đối Kế Toán

Market Value at Start of Accounting <i>Giá Trị Thị Trường tại Đầu Kỳ Kế Toán</i>	Market Value at End of Accounting <i>Giá Trị Thị Trường vào Cuối Kỳ Kế Toán</i>
Date: _____ Ngày: _____	Date: _____ Ngày: _____

Assets
Tài Sản

Real Property
Bất Động Sản

1. _____	\$	\$
2. _____	\$	\$
3. _____	\$	\$

Receivables (Mortgages, Liens, Notes payable to the Individual, the Estate, or Trust.)

Các Khoản Phải Thu (Thế chấp, Quyền nắm giữ tài sản thế chấp, Giấy cam kết nợ phải trả cho Cá Nhân, Bất động sản hoặc Quỹ tín thác.)

1. _____	\$	\$
2. _____	\$	\$

3. _____ \$ _____ \$ _____

Unblocked Liquid Assets (Investment Accounts, Stocks, Bonds, Securities, IRA, Cash.)
Tài Sản Thanh Khoản Không Bị Phong Tỏa (Tài khoản đầu tư, Cổ phiếu, Trái phiếu, Chứng khoán, IRA, Tiền mặt.)

Financial Institution _____
Tổ Chức Tài Chính

Address _____
Địa Chỉ

Address _____
Địa Chỉ

City, WA Zip _____
Thành Phố, WA Zip

Interest Checking Account
Tài Khoản Vãng Lai Có Lãi

Account No.: last 4 digits _____ \$ _____ \$ _____
Tài Khoản Số: 4 chữ số cuối

(Balance as of _____)
(Số dư kể từ _____)

Savings Account
Tài Khoản Tiết Kiệm

Account No.: last 4 digits _____ \$ _____ \$ _____
Tài Khoản Số: 4 chữ số cuối

(Balance as of _____)
(Số dư kể từ _____)

Financial Institution _____
Tổ Chức Tài Chính

Address _____
Địa Chỉ

Address _____
Địa Chỉ

City, WA Zip _____
Thành Phố, WA Zip

Certificate of Deposit
Chứng Nhận Tiền Gửi

Account No.: last 4 digits _____
Tài Khoản Số: 4 chữ số cuối

Interest Rate: _____
Lãi Suất:

Maturity Date: _____ \$ _____ \$ _____
Ngày Đáo Hạn:

(Balance as of _____)

(Số dư kể từ _____)

Total Unblocked \$ _____ \$ _____
Tổng Số Không Bị Phong Tỏa

Blocked Liquid Assets (Investment Accounts, Stocks, Bonds, Securities, IRA, Cash in accounts where access to that account is already restricted by a restrictive agreement on file with the Court, and access to that account requires receipt by the institution of a court order authorizing access.)

Tài Sản Thanh Khoản Bị Phong Tỏa (Tài khoản đầu tư, Cổ phiếu, Trái phiếu, Chứng khoán, IRA, Tiền mặt trong các tài khoản mà quyền truy cập vào tài khoản đó đã bị hạn chế theo thỏa thuận hạn chế đã trình nộp cho Tòa Án và quyền truy cập vào tài khoản đó cần phải có biên nhận của tổ chức về lệnh tòa cho phép truy cập.)

Financial Institution _____
Tổ Chức Tài Chính

Address _____
Địa Chỉ

Address _____
Địa Chỉ

City, WA Zip _____
Thành Phố, WA Zip

Certificate of Deposit
Chứng Nhận Tiền Gửi

Account No.: last 4 digits _____
Tài Khoản Số: 4 chữ số cuối

Interest Rate: _____
Lãi Suất:

Maturity Date: _____ \$ _____ \$ _____
Ngày Đáo Hạn:

(Balance as of _____)
(Số dư kể từ _____)

Certificate of Deposit
Chứng Nhận Tiền Gửi

Account No.: last 4 digits _____
Tài Khoản Số: 4 chữ số cuối

Interest Rate: _____
Lãi Suất:

Maturity Date: _____ \$ _____ \$ _____
Ngày Đáo Hạn:

(Balance as of _____)
(Số dư kể từ _____)

Financial Institution _____
Tổ Chức Tài Chính

Address _____

Địa Chỉ

Address _____

Địa Chỉ

City, WA Zip _____

Thành Phố, WA Zip

Certificate of Deposit

Chứng Nhận Tiền Gửi

Account No.: last 4 digits _____

Tài Khoản Số: 4 chữ số cuối

Interest Rate: _____

Lãi Suất:

Maturity Date: _____ \$ _____ \$ _____

Ngày Đáo Hạn:

(Balance as of _____)

(Số dư kể từ _____)

Total Blocked \$ _____ \$ _____

Tổng Số Bị Phong Tỏa

Personal and other property subject to conservator/guardian's control

(Household Goods, Vehicles, Burial Plots, Funeral Plans, Life Insurance.)

Tài sản cá nhân và tài sản khác phải chịu dưới quyền kiểm soát của người bảo hộ/người giám hộ

(Hàng Gia Dụng, Xe Cộ, Đất Chôn Cất, Kế Hoạch Tang Lễ, Bảo Hiểm Nhân Thọ.)

1. _____ \$ _____ \$ _____

2. _____ \$ _____ \$ _____

Total Assets \$ _____ \$ _____

Tổng Tài Sản

Liabilities

Nợ Phải Trả

Mortgages and Liens

Thế Chấp và Quyền Nắm Giữ Tài Sản Thế Chấp

_____ \$ _____ \$ _____

_____ \$ _____ \$ _____

_____ \$ _____ \$ _____

Loan # _____ \$ _____ \$ _____

Khoản Vay # _____ \$ _____ \$ _____

Total Liabilities \$ _____ \$ _____

Tổng Nợ Phải Trả

Total Estate \$ _____ \$ _____
Tổng Tài Sản Market Value at Market Value at

Start of Accounting
Giá Trị Thị Trường tại
Đầu Kỳ Kế Toán

End of Accounting
Giá Trị Thị Trường tại
Cuối Kỳ Kế Toán

Note: File any financial statements required by the court under seal using the *Sealed Cover Sheet – Guardianship/Conservatorship Document, GDN ALL 001*.

Lưu ý: Trình nộp bất kỳ báo cáo tài chính nào được tòa án yêu cầu dưới dạng niêm phong bằng cách sử dụng *Tờ Bìa Có Niêm Phong – Văn Kiện Về Quyền Giám Hộ/Quyền Bảo Hộ, GDN ALL 001*.

31. Estate Information

Thông Tin Di Sản

For Accounting Period starting (date) _____ and ending (date) _____.

Đối với đầu Kỳ Kế Toán (ngày) _____ và cuối Kỳ Kế Toán (ngày) _____

The purpose of this section is to compare the value of the estate at the beginning of the accounting period with the receipts, disbursements, and adjustments (if any) made during the accounting period. The ending value of the estate should equal:

Mục đích của mục này là để so sánh giá trị của di sản vào đầu kỳ kế toán với các khoản thu, khoản chi và khoản điều chỉnh (nếu có) được thực hiện trong kỳ kế toán. Giá trị cuối cùng của di sản phải bằng:

a. the Total Market Value of the estate at the beginning of the account period, (plus)
Tổng Giá Trị Thị Trường của di sản vào đầu kỳ kế toán (cộng)

b. the Total Receipts during the accounting period, (minus)
Tổng Thu trong kỳ kế toán, (trừ)

c. the Total Disbursement during the accounting period, (plus or minus),
Tổng Giải Ngân trong kỳ kế toán, (cộng hoặc trừ)

d. any Adjustments to the Market Value of the Estate.
bất kỳ điều chỉnh nào đối với Giá Trị Thị Trường của Di Sản.

(a. + b. - c. +/- d. = e.)

(a. + b. - c. +/- d. = e.)

- a. **Total Assets at Market Value** as of the beginning of review period \$ _____
Tổng Tài Sản theo Giá Trị Thị Trường kể từ đầu kỳ tái xét \$ _____
- b. **Total Receipts (Income)** \$ _____
Tổng Thu (Thu Nhập) \$ _____

Write total amount for entire accounting period. Do not use monthly amount.
Ghi tổng số tiền đối với toàn bộ kỳ kế toán. Không sử dụng số tiền hàng tháng.

Income: Thu Nhập:	
Social Security (SSA) An Sinh Xã Hội SSA)	\$
SSI SSI	\$
VA/Railroad/CSA Pension Lương Hưu VA/Ngành Đường Sắt/CSA	\$
Retirement Pension Lương Hối Hưu	\$
Wages	\$

<i>Lương</i>	
Interest and Dividends <i>Lãi và Cổ Tức</i>	\$
Other: <i>Khác:</i>	\$

c. Total Disbursements (Payments)
Tổng Giải Ngân (Các Khoản Chi Trả)

\$ _____
\$ _____

Disbursements: Các Khoản Giải Ngân:	
Room and Board (Rent, Nursing Home, Family Home) <i>Phòng Ở và Bữa Ăn</i> (Tiền Thuê Nhà, Viện Dưỡng Lão, Nhà Gia Đình)	\$
Personal Funds <i>Quỹ Cá Nhân</i>	\$
Entertainment & Travel <i>Giải Trí & Du Lịch</i>	\$
Transportation (mileage, bus pass, taxi scrip, etc.) <i>Phương Tiện Vận Chuyển</i> (tiền đi lại, vé xe buýt, vé taxi, v.v.)	\$
Medical and Dental <i>Y Tế và Nha Khoa</i>	\$
Conservator Fees (if allowed) <i>Phí Người Bảo Hộ (nếu được phép)</i>	\$
Attorney Fees <i>Phí Luật Sư</i>	\$
Other: <i>Khác:</i>	\$

d. Adjustments
Các Khoản Điều Chỉnh

+/- \$ _____
+/- \$ _____

(Net gain/loss in value of assets over accounting period.)
(Lãi/lỗ ròng về giá trị tài sản trong kỳ kế toán.)

e. Ending Market Value as of closing date of accounting period
Giá Trị Thị Trường Cuối kể từ ngày cuối kỳ kế toán

\$ _____
\$ _____

Amount in line 31a.	\$ _____
Số tiền ở dòng 31a.	\$ _____
plus amount in line 31b.	+\$ _____
cộng số tiền ở dòng 31b.	+\$ _____
	Equals \$ _____
	Bằng \$ _____
minus amount in line 31c.	- \$ _____

trừ số tiền ở dòng 31c.

- \$

Equals \$ _____
Bằng \$ _____

plus or minus amount in line 31d. +/- \$ _____
cộng hoặc trừ số tiền ở dòng 31d. +/- \$ _____

Equals = \$ _____ Should equal 31e.
Bằng = \$ _____ Sẽ bằng 31e.

(If the last line does not equal line 31e., your account does not balance. The account must balance to be approved by the court.)

(Nếu dòng cuối không bằng dòng 31e., tài khoản của quý vị không cân bằng. Tài khoản phải cân bằng sẽ được tòa án chấp thuận.)

32. Explanations

Giải Thích

Explain any large or unusual expenditures, adjustments, or purchases:

Giải thích bất kỳ khoản chi tiêu, khoản điều chỉnh hoặc khoản mua sắm lớn hoặc bất thường nào:

33. Services

Dịch Vụ

The Individual receives the following services:

Cá Nhân nhận được các dịch vụ sau đây:

34. Recommended changes in scope of the conservator's authority

Các thay đổi được khuyến nghị trong phạm vi thẩm quyền của người bảo hộ

The scope of the conservator's authority [] should remain the same, [] should be changed as follows:

Phạm vi thẩm quyền của người bảo hộ [-] vẫn phải giữ nguyên, [-] phải được thay đổi như sau:

35. **Conservator's Plan**
Kế Hoạch Của Người Bảo Hộ

The most recently approved plan is attached. The conservator [] has [] has not deviated from the plan. If the conservator has deviated from the plan, list how and why.
Kế hoạch được chấp thuận gần đây nhất được đính kèm. Người bảo hộ [-] đã [-] đã không lệch khỏi kế hoạch. Người bảo hộ đã lệch khỏi kế hoạch, hãy liệt kê cách thức và lý do vì sao.

36. **Proposed Budget**
Ngân Sách Được Đề Xuất

The conservator seeks authority to make expenditures for the Individual according to the following proposed budget:
Người bảo hộ yêu cầu thẩm quyền chi tiêu cho Cá Nhân theo ngân sách được đề xuất sau đây:

Monthly Expenditures for the Individual
Khoản Chi Tiêu Hàng Tháng cho Cá Nhân

	Current Hiện Tại	Proposed Được Đề Xuất	Comments Ý Kiến
Room and Board – up to <i>Phòng Ở và Bữa Ăn – lên đến</i>	\$ _____	\$ _____	
Personal and Incidental Allowance up to <i>Trợ Cấp Cá Nhân và Phát Sinh lên đến</i>	\$ _____	\$ _____	
Medical/Dental Insurance <i>Bảo Hiểm Y Tế/Nha Khoa</i>	\$ _____	\$ _____	
Other: _____ <i>Khác:</i>	\$ _____	\$ _____	
Other: _____ <i>Khác:</i>	\$ _____	\$ _____	

Other: _____ Khác: _____	\$ _____	\$ _____	
Conservator's Allowance Trợ Cấp Của Người Bảo Hộ	\$ _____	\$ _____	
Total Proposed Monthly Expenditures Tổng Chi Tiêu Hàng Tháng Được Đề Xuất	\$ _____	\$ _____	X 12 = X 12 = \$ _____ per year \$ _____ mỗi năm

37. Gifts received from Individual
Quà tặng đã nhận được từ Cá Nhân

The conservator, their spouse, domestic partner, parent, child, or sibling have received the following gifts from the Individual, worth more than a minimal value, listed below:
Người bảo hộ, vợ/chồng họ, bạn tình sống chung, cha/mẹ, con hoặc anh/chị/em ruột đã nhận được quà tặng sau đây từ Cá Nhân, có giá trị lớn hơn giá trị tối thiểu, như được liệt kê dưới đây:

38. Business Relations
Mối Quan Hệ Kinh Doanh

The conservator has a relationship with the person and/or business listed below and those businesses have benefitted from the estate of the Individual by:
Người bảo hộ có mối quan hệ với người này và/hoặc doanh nghiệp được liệt kê dưới đây và các doanh nghiệp đó đã được hưởng lợi từ di sản của Cá Nhân bằng cách:

Verification
Xác Minh

Section D – (to be completed by All Guardians and/or Conservators.)
Mục D – (sẽ được hoàn tất bởi Tất Cả Những Người Giám Hộ và/hoặc Người Bảo Hộ.)

39. Other
Khác

40. Court Approval
Sự Chấp Thuận Của Tòa Án

The guardian/conservator requests that the court enter an Order as follows:
Người giám hộ/người bảo hộ yêu cầu rằng tòa án đưa ra một Lệnh như sau:

Approval of Report: Approving this proposed report of guardian/conservator.

Chấp Thuận Báo Cáo: *Chấp thuận báo cáo được đề xuất của người giám hộ/người bảo hộ.*

Authority of Guardian/Conservator: Granting the guardian and/or conservator the power to act on behalf of the Individual as requested.

Thẩm Quyền của Người Giám Hộ/Người Bảo Hộ: *Cấp cho người giám hộ và/hoặc người bảo hộ quyền hạn để hành động thay mặt cho Cá Nhân theo yêu cầu.*

Other Order: For any other Order that the court deems appropriate.

Lệnh Khác: *Đối với bất kỳ Lệnh nào khác mà tòa án cho là phù hợp.*

Dated: _____.

Đề Ngày:

I declare under penalty of perjury under the laws of the State of Washington that the statements in this report are true and correct, that I (we) hereby petition the court for approval of same, and request that the court direct the clerk of the court to reissue letters of guardianship/conservatorship consistent with the designation made herein.

Tôi cam kết, dưới mọi hình phạt khai man, theo các luật lệ của Tiểu Bang Washington rằng những điều đã nói trong báo cáo này là hoàn toàn đúng sự thật, do đó, tôi (chúng tôi) xin tòa án chấp thuận và yêu cầu rằng tòa án chỉ đạo lục sự tòa án cấp lại thư về quyền giám hộ/quyền bảo hộ phù hợp với chỉ định được nêu trong đây.

Signed at (city) _____, (state) _____, on (date) _____.

Đã ký tại (thành phố) _____, (tiểu bang) _____, vào (ngày) _____.

Signature

Chữ Ký

Print Name

Tên Viết In Hoa

[] WSBA [] CPG#

[-] WSBA [-] CPG#

Warning! Documents filed with the court are available for anyone to see unless they are sealed. Financial, medical, and confidential reports, as described in General Rule 22, **must** be sealed so they can only be seen by the court, the other party, and the lawyers in your case. Seal those documents by filing them separately, using a *Sealed* cover sheet (form GDN All 001). You may ask for an order to seal other documents.

Cảnh Báo! Mọi người đều có thể xem các văn kiện nộp cho tòa án hiện có trừ khi các văn kiện này được niêm phong. Các báo cáo tài chính, y tế và bảo mật, như được mô tả trong Quy Tắc Chung 22, **phải** được niêm phong để chỉ tòa án, đương sự còn lại và luật sư trong vụ án của quý vị mới có thể xem các báo cáo này. Niêm phong các văn kiện đó bằng cách lưu trữ chúng riêng biệt, sử dụng một tờ bìa Có Niêm Phong (mẫu đơn GDN Tất cả 001). Quý vị có thể yêu cầu một lệnh để niêm phong các văn kiện khác.